

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA KẾT THÚC HK1

NĂM HỌC 2021 – 2022 – KHỐI 11

1/ MÔN TOÁN

+ Đại số: từ phương trình lượng giác đến hết bài Phương pháp qui nạp toán học.

+ Hình học: từ đại cương về đường thẳng và mặt phẳng đến hết bài hai mặt phẳng song song.

2/ MÔN VẬT LÝ

Bài 1: Lực hút hay đẩy giữa hai điện tích điểm đặt trong chân không có phương trùng với đường thẳng nối hai điện tích điểm đó, có độ lớn tỉ lệ thuận với tích độ lớn của hai điện tích và tỉ lệ nghịch với bình phương khoảng cách giữa chúng.

$$F = k \cdot \frac{|q_1 \cdot q_2|}{r^2}$$

Bài 2: Trong một hệ vật cô lập về điện, tổng đại số của các điện tích là không đổi.

Bài 3: Cường độ điện trường tại một điểm là đại lượng đặc trưng cho tác dụng lực của điện trường tại điểm đó. Nó được xác định bằng thương số của độ lớn lực điện F tác dụng lên một điện tích thử q (dương) đặt tại điểm đó và độ lớn của q .

$$E = \frac{F}{q}$$

Cường độ điện trường của một điện tích điểm Q gây ra: $E = k \cdot \frac{|Q|}{r^2}$

Bài 4: Công của lực điện trong sự di chuyển của điện tích trong điện trường đều từ M đến N là $A_{MN} = q \cdot E \cdot d$, không phụ thuộc vào hình dạng của đường đi mà chỉ phụ thuộc vào vị trí của điểm đầu M và điểm cuối N của đường đi.

Bài 5: Hiệu điện thế giữa hai điểm M, N trong điện trường đặc trưng cho khả năng sinh công của điện trường trong sự di chuyển của một điện tích từ M đến N . Nó được xác định bằng thương số của công của lực điện tác dụng lên điện tích q trong sự di chuyển từ M đến N và độ lớn của q .

$$U_{MN} = \frac{A_{MN}}{q}$$

Bài 6: Tụ điện là một hệ hai vật dẫn đặt gần nhau và ngăn cách nhau bằng một lớp cách điện.

$$C = \frac{Q}{U}$$

Bài 7: Dòng điện không đổi là dòng điện có chiều và cường độ không thay đổi theo thời gian. $I = \frac{q}{t}$

Điều kiện để có dòng điện là phải có một hiệu điện thế đặt vào hai đầu vật dẫn điện.

Suất điện động ξ của một nguồn điện là đại lượng đặc trưng cho khả năng thực hiện công của nguồn điện và được đo bằng thương số giữa công A của lực lạ thực hiện khi dịch chuyển một điện tích dương q ngược chiều điện trường bên trong nguồn điện và độ lớn của điện tích q đó. $\xi = \frac{A}{q}$

Bài 8: Điện năng tiêu thụ: $A = U \cdot q = U \cdot I \cdot t$ Công suất điện: $P = \frac{A}{t} = U \cdot I$

Định luật J-L: Nhiệt lượng tỏa ra ở một vật dẫn tỉ lệ thuận với điện trở của vật dẫn, với bình phương cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua vật dẫn đó.

$$Q = R \cdot I^2 \cdot t$$

Công suất tỏa nhiệt: $P = \frac{Q}{t} = R \cdot I^2 = \frac{U^2}{R}$

Công của nguồn điện: $A_{ng} = q \cdot \xi = \xi \cdot I \cdot t$ Công suất của nguồn điện: $P_{ng} = \frac{A_{ng}}{t} = \xi \cdot I$

Bài 9: Cường độ dòng điện chạy trong mạch điện kín tỉ lệ thuận với suất điện động của nguồn điện và tỉ lệ nghịch với điện trở toàn phần của mạch đó.

$$I = \frac{\xi}{R_N + r}$$

Bài 10: Ghép nối tiếp: $\xi_b = \xi_1 + \xi_2 + \dots + \xi_n$. $r_b = r_1 + r_2 + \dots + r_n$.

Ghép song song: $\xi_b = \xi_0$. $r_b = \frac{r_0}{n}$. (gồm n nguồn giống nhau; mỗi nguồn có ξ_0 ; r_0)

Bài 13: Dòng điện trong kim loại là dòng chuyển dời có hướng của các electron tự do dưới tác dụng của điện trường.

Bài 14: Dòng điện trong lòng chất điện phân là dòng ion dương và ion âm chuyển động có hướng theo hai chiều ngược nhau.

$$m = \frac{A \cdot I_p \cdot t}{96500 \cdot n}$$

Bài 15: Dòng điện trong chất khí là dòng chuyển dời có hướng của các ion dương theo chiều điện trường và các ion âm, các electron ngược chiều điện trường. Các hạt tải điện này do chất khí bị ion hóa sinh ra.

Bài 16: Dòng điện trong chất bán dẫn là dòng các electron dẫn chuyển động ngược chiều điện trường và dòng các lỗ trống chuyển động cùng chiều điện trường.

3/ MÔN HÓA HỌC

*** Chương 2**

- Tính chất vật lý, tính chất hóa học, điều chế NH_3 , HNO_3
- Tính chất hóa học :muối amoni, muối nitrat
- Bài toán kim loại tác dụng HNO_3 dư
- Bài toán phản ứng tổng hợp NH_3

*** Chương 3**

- Cacbon
- Bài toán CO_2 tác dụng bazơ

*** Chương 4**

- Khái niệm hợp chất hữu cơ, phân loại hợp chất hữu cơ, phân tích định tính nguyên tố
- Đồng đẳng, đồng phân
- Xác định CTPT, CTĐG nhất của hợp chất hữu cơ

*** Chương 5 :**

- Đồng phân và danh pháp

4/ MÔN SINH HỌC

- Hấp thụ nước và ion khoáng ở rễ
- Vận chuyển các chất trong cây
- Chuyên đề Thoát hơi nước
- Chuyên đề Dinh dưỡng khoáng ở thực vật
- Chuyên đề Quang hợp ở thực vật
- Chuyên đề Hô hấp ở thực vật

5/ NGŨ VĂN

- Nội dung từ tuần 1 đến tuần 18 theo kế hoạch dạy học
- Dạng đề NLVH : Kiểm tra kiến thức, kĩ năng phân tích nhân vật trong tác phẩm văn xuôi.

6/ LỊCH SỬ

Bao gồm nội dung cơ bản các bài: 1, 3, 5, 6, 9, 10, 11, 13

7/ ĐỊA LÝ

1. Lý thuyết:

- Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các nhóm nước

(bài 1)

- Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế (bài 2)
- Chủ đề: Một số vấn đề của châu lục và khu vực
- Chủ đề: Khám phá nước Mỹ.
- Chủ đề: Tìm hiểu Liên minh châu Âu.

2. Kỹ Năng: Từ bài 1 đến bài 7.

8/TIN HỌC

Từ bài 1 đến bài 11 (bài học theo SGK chương trình HK1)

9/TIẾNG ANH

1. Pronunciation: **Đề cương Unit 4+6+7+8** (giới hạn ôn tập 15 câu)
2. Stress: **Đề cương Unit 4+6+7+8** (giới hạn ôn tập 15 câu)
3. Vocabulary, preposition: **Unit 4+6+7+8**
4. Reading comprehension, cloze test : chủ đề **Unit 4+6+7+8**
5. Grammar **Unit 1-8 (Unit 5 có phần grammar):**

tenses

infinitive with/ without **to**

passive voice: basic + infinitive + gerund

reported speech (infinitive + gerund)

gerund & present participle + perfect gerund & perfect participle

conditional sentences (1,2,3) + conditional in reported speech.

pronouns (theo SGK)

40 CÂU TRẮC NGHIỆM - 50 PHÚT

CẤU TRÚC:

- 1-2: Pronunciation (2c)
- 3-4: Stress (2c)
- 5 Closest in meaning (1c)
- 6 Opposite in meaning (1c)
- 7-8: Communicative (2c)
- 9-11: Error (3c)
- 12-28: The best answer (17c)
- + preposition: 1c

- + vocabulary (word, collocation): 2c
 - + word form: 2c
 - + tenses: 2c
 - + conditional: 3c
 - + reported: 2c
 - + passive: 2c
 - + gerund & present participle + perfect gerund & perfect participle: 2c
 - + pronoun: 1c
- 29-30: Combination (2c)
- 31-32: Transformation (2c)
- 33-36: Cloze test (4c)
- 37-40: Reading comprehension (4c)

10/CÔNG NGHỆ

- Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật
- Hình cắt-mặt cắt
- Hình chiếu vuông góc
- Hình chiếu trục đo
- Hình chiếu phối cảnh
- Bản vẽ xây dựng

11/GDCD

- Bài 1: Công dân với sự phát triển kinh tế.
- Bài 2: Hàng hóa - Tiền tệ - Thị trường.
- Bài 3: Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa.
- Bài 4: Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa.
- Bài 5: Cung cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa.
- Bài 6: Công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.